

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/LĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2024

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao
động vô hiệu”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lê Văn - Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 142/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài N, sinh năm 1992; nơi thường trú: Số D, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; nơi tạm trú: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An - là người đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH P1; địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Châu Thu H, sinh năm 1986. Địa chỉ: 7 Hồ V, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh - là đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp C, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Hoài N**, trình bày:

Vào tháng 08/2012 bà **Nguyễn Thị Hoài N** có cho bà **Nguyễn Thị H1** mượn hồ sơ cá nhân của bà để đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội tại **công ty TNHH P1** trên số sổ 7412236303 từ 08/2012 đến 04/2018.

Từ tháng 9/2013 đến nay bà **Nguyễn Thị Hoài N** làm việc tại **Công ty TNHH C (Long An)**, tại ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An quá trình làm việc tại công ty thì công ty có tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ cho bà theo số sổ 8013032406, nên hiện tại bà đang có 02 số sổ Bảo hiểm xã hội có quá trình trùng với nhau tại 02 công ty trên.

Việc bà **N** cho bà **H1** mượn hồ sơ để giao kết hợp đồng lao động là không đúng quy định pháp luật.

Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động **Nguyễn Thị Hoài N** (do bà **Nguyễn Thị H1** là người ký kết) với người sử dụng lao động là **Công ty TNHH P1** trong khoảng thời gian làm từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 4 năm 2018 là vô hiệu toàn bộ. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn **Công ty TNHH P1** bà **Phan Châu Thu H** trình bày:* Vào ngày 14 tháng 7 năm 2012, Công ty có nhận bà **Nguyễn Thị Hoài N** vào làm việc tại công ty. Hồ sơ xin việc của bà **N** đầy đủ theo quy định: Sơ yếu lý lịch, đơn xin việc, giấy chứng minh nhân dân, giấy khám sức khỏe. Bà **N** đã ký hợp đồng lao động với Công ty và tham gia bảo hiểm xã hội từ thời điểm tháng 8/2012 đến tháng 4 năm 2018.

Nay, Công ty thống nhất yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn, công ty không có yêu cầu gì đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty không yêu cầu phản tố gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị H1** trình bày:* Khoảng năm 2012 bà có hồ sơ của bà **N** để ký kết hợp đồng lao động với **Công ty TNHH P1** từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 04/2018. Nay bà nhận thấy việc bà ký kết hợp đồng lao động với Công ty là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Nguyễn Thị Hoài N**. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà **N** thì bà thống nhất, bà không có yêu cầu gì liên quan đến hợp đồng lao động trên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội **thành phố T** trình bày:*

Bà **Nguyễn Thị Hoài N**, sinh ngày 10/6/1992, số chứng minh nhân dân 351895143 được **Công ty TNHH P1** đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 4 năm 2018 mã số sổ Bảo hiểm xã hội số 7412236303. Mã số Bảo hiểm xã hội số 7412236303 được **Bảo hiểm xã hội tỉnh B** xác nhận chốt sổ ngày 17/5/2018, chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp thất nghiệp.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: **Bảo hiểm xã hội thành phố T** đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Hoài N khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Nguyễn Thị Hoài N (do bà Nguyễn Thị H1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH P1, có địa chỉ trụ sở khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, trong thời gian từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 4 năm 2018 là vô hiệu. Đây là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; người đại diện hợp pháp của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H1 và Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH P1 và bà Nguyễn Thị Hoài N. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương, Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An cung cấp có cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị Hoài N cho bà Nguyễn Thị H1 mượn giấy tờ cá nhân mang tên bà N để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 4 năm 2018 tại Công ty TNHH P1 5 theo số Bảo hiểm xã hội 7412236303. Trong thời gian từ tháng 9/2013 đến tháng 7/2024, bà Nguyễn Thị Hoài N cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH C (Long An) theo số sổ Bảo hiểm xã hội 8013032406.

Thực tế đối tượng lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH P1 từ tháng 8/2012 đến tháng 4/2018 là bà Nguyễn Thị H1, không phải bà Nguyễn Thị

Hoài N. Việc bà H1 mượn hồ sơ của bà N để đi làm tại Công ty TNHH P1 là không đúng quy định của pháp luật, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Bà H1, Công ty TNHH P1 5 không tranh chấp gì liên quan hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài N tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài N về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết có tên bà Nguyễn Thị Hoài N với Công ty TNHH P1 trong thời gian từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 04 năm 2018 vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

2- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hoài N tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004818 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3- Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Trần Thị Hoa Hạnh

